

Số: 01/2024/QĐST-LĐ

TP. Thái Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Lan Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-VLĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐ-MPH ngày 17 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐ-MPH ngày 23 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Tống Thị H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH C; Địa chỉ: Lô D+D9+D10+D11 KCN P, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHANG, DER- SONG - Tổng giám đốc Công ty TNHH C. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tống Thị X, sinh năm: 1984 – Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2024).

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T; Địa chỉ: Số G, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thái M - Trưởng phòng quản

lý T1 - Sổ, Thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh T (Văn bản ủy quyền số 10/UQ-BHXH ngày 22/01/2024).

2.3. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà X có mặt, ông M, chị H, chị H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Tổng Thị H trình bày:* Từ tháng 10/2013 đến tháng 06/2017, chị Tổng Thị H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C, do khi đó chị đã quá tuổi tuyển dụng vào làm tại Công ty nên khi ký hợp đồng lao động với Công ty chị H đã mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Phạm Thị H1 để ký hợp đồng. Mặc dù trên thực tế chị H là người ký hợp đồng và làm việc tại Công ty nhưng trên hợp đồng lao động giữa chị H và Công ty, người lao động tên là Phạm Thị H1 và Sổ bảo hiểm xã hội của chị H đóng thời gian này mang tên Phạm Thị H1, số sổ bảo hiểm 3413028189. Đến hết tháng 6/2017 chị và Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động. Đến tháng 7/2017 chị H đã ký lại Hợp đồng lao động với Công ty TNHH C theo đúng tên của chị là Tổng Thị H và tiếp tục làm việc tại Công ty. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Phạm Thị H1 (do chị Tổng Thị H ký) và Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 06/2017 là vô hiệu do có sự lừa dối khi ký hợp đồng và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật đề nghị Tòa án điều chỉnh tên Phạm Thị H1 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3413028189 thành Tổng Thị H sinh ngày 06/8/1972.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH C trình bày:* Tại thời điểm tháng 10/2013 đến hết tháng 06/2017 Công ty TNHH C có ký kết Hợp đồng lao động với chị Phạm Thị H1 tại Hợp đồng lao động số SF/HĐLD 131037 ngày 01/10/2013; SF/HĐLD 1410117 ngày 01/10/2014; SF/HĐLD 151090 ngày 01/10/2015 và Phụ lục Hợp đồng lao động ngày 01/10/2016 là Hợp đồng không xác định thời hạn. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng lao động cả 02 bên đều thực hiện đúng nghĩa vụ của Hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật, không xảy ra tranh chấp, người lao động cung cấp đầy đủ giấy tờ cá nhân để thực hiện nghĩa vụ của người lao động.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh T trình bày:* Tại Bảo hiểm xã hội tỉnh T có thông tin như sau: Chị Phạm Thị H1, sinh ngày 21/11/1980 Mã số BHXH: 3413028189 có thời gian BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 10/2013 đến tháng 6/2017 là 03 năm 09 tháng tại Công ty TNHH C do Bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý thu. Tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN đã đóng là 33.588.356 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 22.551.363 đồng, người

lao động đóng 11.036.993 đồng. BHXH tỉnh không có hồ sơ tham gia cũng như không thu BHXH, BHYT, BHTN thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 06/2017 đối với chị Tổng Thị H. BHXH đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phạm Thị H1 trình bày:* Năm 2013, chị Tổng Thị H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C, đến tháng 7/2017 thì chị H nghỉ việc, chị H có lấy chứng minh thư nhân dân của chị H1 để chị H ký hợp đồng lao động với Công ty. Chị chưa làm việc tại Công ty TNHH C bất cứ thời gian nào. Vì vậy chị Phạm Thị H1 đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Tổng Thị H mang tên Phạm Thị H1 và Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 06/2017 là vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các chị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:* Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Tổng Thị H, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH C và chị Phạm Thị H1 (do chị Tổng Thị H ký) trong thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 06/2017 là vô hiệu, điều chỉnh tên Phạm Thị H1 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3413028189 thành Tổng Thị H. Chị Phạm Thị H1 và chị Tổng Thị H có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị H1 thành Tổng Thị H. Chị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH C có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án thành phố T, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét thấy việc chị Tổng Thị H mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Phạm Thị H1 để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C là hành vi vi

phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại , khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Tổng Thị H là phù hợp pháp luật và cần được chấp nhận tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH C và chị Phạm Thị H1 (do chị Tổng Thị H ký) trong thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 06/2017 là vô hiệu.

[3]. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký hợp đồng lao động giữa chị Tổng Thị H (Hồ sơ mượn tên chị Phạm Thị H1) với Công ty TNHH C nhưng trên thực tế chị H có làm việc tại Công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm cho chị H (mang tên chị H1, số sổ bảo hiểm là 3413028189. Đến tháng 7/2017 chị H đã ký lại Hợp đồng lao động với Công ty TNHH C theo đúng tên của chị là Tổng Thị H và tiếp tục làm việc tại Công ty. Do vậy cần điều chỉnh tên Phạm Thị H1 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3413028189 thành Tổng Thị H. Chị Phạm Thị H1 và chị Tổng Thị H có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị H1 thành Tổng Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Tổng Thị H: Tuyên bố hợp đồng lao động số SF/HĐLĐ 131037 ngày 01/10/2013; SF/HĐLĐ 1410117 ngày 01/10/2014; SF/HĐLĐ 151090 ngày 01/10/2015 và Phụ lục Hợp đồng lao động ngày 01/10/2016 đã ký giữa Công ty TNHH C và chị Phạm Thị H1 (do chị Tổng Thị H ký) trong thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 06/2017 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số BHXH số 3413028189 từ Phạm Thị H1, sinh ngày 21/11/1980, Chứng minh thư

số: 151273669 ngày cấp 19/6/1996 nơi cấp Công an tỉnh T thành Tổng Thị H, sinh ngày 06/8/1972, CCCD số 034172004683 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/9/2021. Chị Phạm Thị H1 và chị Tổng Thị H có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị H1 thành Tổng Thị H.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Tổng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001100 ngày 22/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Công ty TNHH C quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 23/01/2024. Chị Tổng Thị H, chị Phạm Thị H1, Bảo hiểm xã hội tỉnh T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hương